

Số: 986 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 29 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết đối với 01 thủ tục hành sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số Quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4404/TTr-STNMT ngày 21/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết đối với 01 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai (Phụ lục I, II kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *T.H*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- UBND cấp xã (UBND cấp huyện sao gửi);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD, NC.



CHỦ TỊCH

Võ Ngọc Thành

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên TTHC (Số hồ sơ TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Hòa giải tranh chấp đất đai <u>1.003554.000.00.00.H21</u>	<p>Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Thời hạn giải quyết: không quá 45 ngày;</p> <p>- Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thời gian thực hiện thì được tăng thêm 15 ngày.</p>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC: HÒA GIẢI TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn	Mô tả quy trình
<p>Hòa giải tranh chấp đất đai <i>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện thì được tăng thêm 15 ngày vào thời gian thẩm tra, xác minh tại Bước 3, thời gian thực hiện là 30 ngày thành 45 ngày.</i></p>							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	0,5 ngày; Giờ: 04			(1) Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ và trình lãnh đạo UBND cấp xã;
2	Bước 2	Phân công công chức thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày; Giờ: 08			(2) Lãnh đạo UBND cấp xã phân công Công chức chuyên môn kiểm tra thụ lý hồ sơ: Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thụ lý thì Công chức chuyên môn tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã có văn trả hồ sơ cho người nộp hồ sơ; Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thụ lý thì tiến hành thẩm tra, xác minh.
			Công chức thụ lý hồ sơ	02 ngày; Giờ: 16			
3	Bước 3	Thẩm tra, xác minh	Công chức thụ lý hồ sơ	30 ngày; Giờ: 240	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn; tổ trưởng tổ dân phố đối với khu vực đô thị; trưởng thôn, ấp đối với khu vực nông thôn; người có uy tín trong dòng họ, ở nơi sinh sống, nơi làm việc; người có trình độ pháp lý, có kiến thức xã hội; già làng, chức sắc tôn giáo, người biết rõ vụ, việc đại		
4	Bước 4	Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai	Công chức thụ lý hồ sơ	01 ngày; Giờ: 08			(3) Công chức được giao nhiệm vụ tiến hành thẩm tra, xác minh, tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất. (4) Sau khi kết thúc thẩm tra, xác

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn	Mô tả quy trình
					diện của một số hộ dân sinh sống lâu đời tại xã, phường, thị trấn biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đối với thửa đất đó; Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh		<p>minh Công chức chuyên môn tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã Quyết định thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai để tiến hành hòa giải.</p> <p>(5) Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai tiến hành hòa giải có sự tham gia của các bên tranh chấp, thành viên Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.</p> <p>(6) Sau thời hạn 10 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành mà các bên tranh chấp có ý kiến bằng văn bản về nội dung khác với nội dung đã thống nhất trong biên bản hòa giải thành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lại cuộc họp Hội đồng hòa giải để xem xét giải quyết đối với ý kiến bổ sung và phải lập biên bản hòa giải thành hoặc không thành.</p>
		Ký duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	0,5 ngày; Giờ: 04			
5	Bước 5	Tổ chức hòa giải	Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai	05 ngày; Giờ: 40			
6	Bước 6	Kết thúc hòa giải	Chủ tịch UBND cấp xã Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai	05 ngày; Giờ: 40			Trường hợp hòa giải thành mà có thay đổi hiện trạng về ranh giới sử dụng đất, chủ sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp xã gửi biên bản hòa giải thành đến Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp tranh chấp đất đai giữa

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn	Mô tả quy trình
7	Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã				<p>hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với nhau; gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường đối với các trường hợp khác.</p> <p>(7) Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức cá nhân.</p>
	Tổng cộng			45 ngày; Giờ: 360			